

Số: 23/2017/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định về xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và Chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ SÁU**

(Từ ngày 04 đến ngày 07 tháng 12 năm 2017)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng cháy và Chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy;

Xét Tờ trình số 4962 /TTr-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và Chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; Kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 3003/STP-VB ngày 07 tháng 4 năm 2017; Báo cáo thẩm tra số 694 /BC-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Áp dụng đối với các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và Chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ,

khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có hoạt động sản xuất, kinh doanh, công trình công cộng, trụ sở làm việc, khu chung cư, công trình độc lập khác theo danh mục do Chính phủ quy định.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Tuân thủ việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định về phòng cháy và chữa cháy tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Các giải pháp cải tạo, bổ sung nhằm tăng cường điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy thực hiện theo quy định chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy, phù hợp với thực tế cơ sở.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh lâu dài, hạn chế việc gián đoạn kinh doanh, sản xuất của cơ sở. Đảm bảo thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy theo hướng ổn định, phát triển phù hợp với quy hoạch.

3. Phương án di chuyển các kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người phải phù hợp quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, phù hợp với quy hoạch xây dựng, phát triển thành phố.

Điều 4. Quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và Chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực như sau:

1. Ủy ban nhân dân quận, huyện chủ trì phối hợp Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố và các Sở, ban, ngành thành phố tổ chức tổng kiểm tra, khảo sát, thống kê, lập danh sách, phân loại đánh giá các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và Chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

2. Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện các giải pháp khắc phục đối với từng nội dung không đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy, cụ thể như:

a) Khoảng cách phòng cháy chống cháy, giải pháp ngăn cháy áp dụng giải pháp sau:

- Xây tường ngăn cháy, vách ngăn cháy, cửa chống cháy.
- Thực hiện giải pháp vùng ngăn cháy.
- Giảm thiểu số lượng chất hàng nguy hiểm cháy, nổ.
- Sắp xếp hàng hóa tạo khoảng cách an toàn đến khu vực có nguồn nhiệt, nguồn lửa, thiết bị điện.
- Lắp đặt màn nước ngăn cháy.

Các giải pháp nêu trên phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

b) Lối thoát nạn áp dụng giải pháp sau:

- Bổ sung thêm lối ra thoát nạn đảm bảo số lượng theo quy định QCVN 06:2010/BXD.

- Bổ sung lối thoát nạn khẩn cấp; lối đi sang các công trình liền kề, có cùng độ cao;

- Trang bị thiết bị phục vụ thoát nạn như: thang dây, thang móc, ròng rọc, ống tụt.

Các giải pháp nêu trên phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

c) Giao thông phục vụ chữa cháy áp dụng giải pháp sau: Đảm bảo bố trí ít nhất 01 lối cho xe chữa cháy hoặc lực lượng chữa cháy tiếp cận dễ triển khai lực lượng, phương tiện và tổ chức chữa cháy tại điểm xa nhất của công trình.

Giải pháp nêu trên phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

d) Hệ thống phòng cháy và chữa cháy áp dụng giải pháp sau: Trang bị phương tiện và lắp đặt bổ sung các hệ thống phòng cháy và chữa cháy theo quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

Các phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy khi trang bị, lắp đặt phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Đối với các cơ sở không có khả năng thực hiện điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy, Ủy ban nhân dân quận, huyện phối hợp Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố hướng dẫn, tuyên truyền, vận động cơ sở tự nguyện thay đổi tính chất sử dụng công trình.

4. Đối với các cơ sở không tổ chức thực hiện, thực hiện không đầy đủ, hoặc đã bị khiếu nại, khiếu kiện về điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy từ hai lần trở lên mà vẫn không khắc phục, Ủy ban nhân dân quận, huyện phối hợp Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 5. Cơ sở thuộc loại hình kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người bắt buộc phải có phương án di chuyển, bảo đảm khoảng cách an toàn về phòng cháy chống cháy theo quy định của Điều 63a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy.

a) Danh mục cơ sở thuộc loại hình kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ bao gồm các cơ sở quy định từ Khoản 12 đến Khoản 14 và từ Khoản 17 đến Khoản 19 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ.

b) Chủ cơ sở xây dựng kế hoạch, phương án di chuyển khi không đảm bảo khoảng cách an toàn về phòng cháy chống cháy theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định về phòng cháy và chữa cháy và được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện việc di chuyển theo kế hoạch đã được phê duyệt.

c) Trong thời gian chờ di chuyển yêu cầu cơ sở phải giảm trữ lượng, khối lượng tồn chứa chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ; trang bị bổ sung phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy và hệ thống kỹ thuật liên quan về phòng cháy và chữa cháy nhằm tăng cường điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 6. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

Điều 7. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết này và có biện pháp xử lý đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không thực hiện quy định của Luật Phòng cháy và Chữa cháy.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa IX, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;
- Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ VN thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Trung tâm Công báo thành phố;
- HĐND, UBND, UBMTTQ VN quận, huyện;
- HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố: CVP, PCVP, TP;
- Lưu: VT (P.TH-Cấm).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Quyết Tâm